

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 2501

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 điểm)

Câu 1. Thành tựu nghiên cứu nào sau đây của Vật Lí được coi là có vai trò quan trọng trong việc mở đầu cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai?

- A. Nghiên cứu về nhiệt động lực học. B. Nghiên cứu về lực vạn vật hấp dẫn.
C. Nghiên cứu về thuyết tương đối. D. Nghiên cứu về cảm ứng điện từ.

Câu 2. Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành cần thực hiện nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của bạn bè trong lớp.
B. Có thể nhận biết hóa chất bằng cách ngửi hóa chất.
C. Đọc kĩ nội quy và thực hiện theo nội quy phòng thực hành.
D. Mang đồ ăn vào phòng thực hành.

Câu 3. Trong khoảng thời gian t một chất điểm chuyển động có độ dịch chuyển là $\vec{d}$. Vận tốc trung bình của chất điểm là

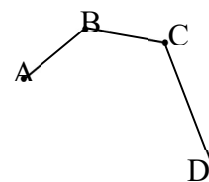
- A. $\vec{v} = \frac{\vec{d}}{t}$ B. $\vec{v} = \vec{d} + t$ C. $\vec{v} = \vec{d} \cdot t$ D. $\vec{v} = \vec{d} - t$

Câu 4. Một vật chuyển động thẳng biến đổi đều, tại một thời điểm nào đó vector vận tốc và vector gia tốc của vật cùng hướng với nhau. Có thể kết luận

- A. độ lớn vận tốc của vật giảm đều. B. vật chuyển động nhanh dần đều.
C. vật chuyển động với vận tốc không đổi. D. vật chuyển động chậm dần đều.

Câu 5. Một chất điểm chuyển động xuất phát từ điểm A dịch chuyển đến điểm B, C và dừng lại tại D như hình bên. Độ dịch chuyển của chất điểm trong chuyển động nói trên là

- A. $\overrightarrow{AD}$. B. $\overrightarrow{AB}$. C. $\overrightarrow{BC}$. D. $\overrightarrow{CD}$.



Câu 6. Trong giờ thực hành vật lý, học sinh viết kết quả đo tốc độ trung bình của viên bi là $v = 2,0 \pm 0,1$ (m/s). Sai số tỉ đối của phép đo trên là

- A. 0,1%. B. 0,5%. C. 5%. D. 20%

Câu 7. Chuyển động thẳng có độ lớn vận tốc tăng đều hoặc giảm đều theo thời gian gọi là

- A. chuyển động thẳng biến đổi đều. B. chuyển động thẳng đều.
C. chuyển động tròn đều. D. chuyển động cong biến đổi đều.

Câu 8. Sai số trong vật lý **không** bao gồm sai số nào?

- A. Sai số tuyệt đối. B. Sai số tương đối. C. Sai số ngẫu nhiên. D. Sai số tỉ đối.

Câu 9. Khi nhìn vào tốc kế của ô tô đang chạy, số chỉ trên tốc kế cho ta biết

- A. tốc độ trung bình của ô tô. B. gia tốc tức thời của ô tô.
C. vận tốc trung bình của ô tô. D. tốc độ tức thời của ô tô.

Câu 10. Xét một chiếc thuyền chuyển động trên dòng sông. Gọi: vận tốc của thuyền so với bờ là $\vec{v}_{13}$; vận tốc của nước so với bờ là $\vec{v}_{23}$; vận tốc của thuyền so với nước là $\vec{v}_{12}$. Ý nghĩa của vận tốc nào sau đây đúng?

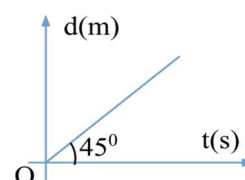
- A. $\vec{v}_{13}$ là vận tốc kéo theo. B. $\vec{v}_{12}$ là vận tốc tương đối.
C. $\vec{v}_{23}$ là vận tốc tuyệt đối. D. $\vec{v}_{13}$ là vận tốc tương đối.

Câu 11. Gia tốc của chuyển động biến đổi là đại lượng cho biết

- A. mức độ nhanh chậm của chuyển động. B. sự biến thiên nhanh chậm của vận tốc.
C. mức độ tăng nhanh của vận tốc. D. mức độ giảm nhanh của vận tốc.

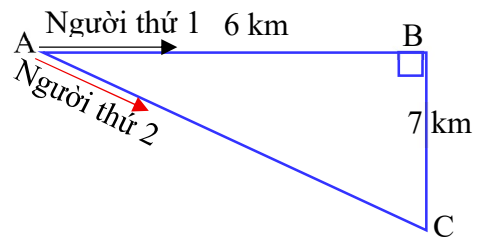
Câu 12. Đồ thị độ dịch chuyển – thời gian ở hình vẽ bên cho biết vật

- A. chuyển động thẳng đều với vận tốc 1 m/s.
B. chuyển động thẳng đều theo hướng 45° Đông – Bắc.
C. chuyển động thẳng nhanh dần đều theo hướng 45° Đông – Bắc.
D. đứng yên.



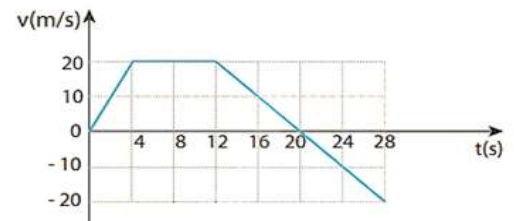
II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI(2 điểm)

Câu 1. Hai người đi xe đạp cùng lúc xuất phát từ A đi về B . Người thứ nhất đi thẳng từ A đến B. Người thứ hai đi từ A đến C rồi về B(hình vẽ). Cả hai đều về đích một lúc. Các kết luận sau đúng hay sai?



- Tốc độ trung bình của hai người là bằng nhau.
- Độ dịch chuyển của người thứ nhất là 6 km.
- Vận tốc trung bình của hai người khác nhau.
- Quãng đường đi được của người thứ hai là 13km.

Câu 2. Cho đồ thị vận tốc theo thời gian của một vật chuyển động thẳng như hình bên. Các phát biểu sau đây đúng hay sai?

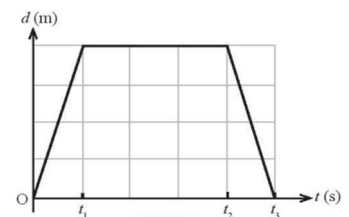


- Lúc $t = 4s$, vật có vận tốc 20 m/s.
- Trong 4s đầu vật chuyển động nhanh dần đều.
- Từ giây thứ 4 đến giây thứ 12 vật đứng yên.
- Lúc $t = 12s$, vật đổi chiều chuyển động.

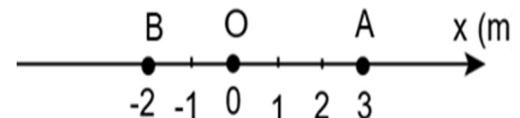
III. PHẦN TRẢ LỜI NGẮN(2 điểm)

Câu 1. Một vật chuyển động chậm dần đều trên đường thẳng AB. Vận tốc của vật đi qua A là 10 m/s và khi đi qua B chỉ còn 5 m/s. Vận tốc của vật khi đi qua trung điểm I của đoạn AB làm tròn đến hàng phần trăm là bao nhiêu m/s.

Câu 2. Cho đồ thị độ dịch chuyển – thời gian của một vật như hình. Nếu thời gian chuyển động của vật là $t_3 = 50s$ và độ dịch chuyển lớn nhất của vật là 60m thì vận tốc trung bình của vật là bao nhiêu m/s?



Câu 3. Một bắt đầu chuyển động từ A đến B rồi về O(hình vẽ). Độ dịch chuyển của vật là bao nhiêu (m)?



Câu 4. Bản tin dự báo thời tiết sáng ngày 6/11/2025 cho biết: cơn bão số 13(Kalmaegi) khi vào biển Đông mạnh cấp 14-15 với tốc độ gió ở gần tâm bão là 212km/h. Hãy tính tốc độ này ra đơn vị m/s.(làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất)

IV. PHẦN TỰ LUẬN(3 điểm)

Câu 1. Số liệu về độ dịch chuyển và thời gian trong chuyển động thẳng của một xe ô tô đồ chơi được ghi theo bảng sau:

Độ dịch chuyển (m)	0	5	10	15	15	15
Thời gian (s)	0	1	2	3	4	5

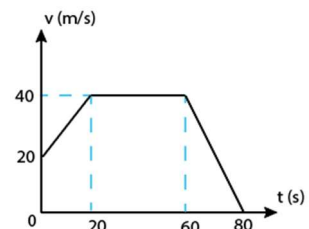
Dựa vào bảng này:

- Cho biết độ dịch chuyển của ô tô sau 2 giây kể từ lúc bắt đầu chuyển động.
- Vẽ đồ thị độ dịch chuyển – thời gian của chuyển động.
- Tính vận tốc trung bình của xe trong 3 s đầu.

Câu 2: Cho đồ thị vận tốc – thời gian của một vật chuyển động thẳng ở hình bên.

Dựa vào đồ thị xác định:

- Vận tốc tại thời điểm ban đầu của vật.
- Gia tốc của vật trong 20 giây đầu.
- Quãng đường vật đi được trong 60 giây cuối.



----- HẾT -----

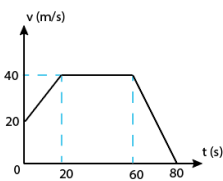
ĐÁP ÁN GK1- VẬT LÝ 10 NĂM HỌC 2025-2026

Đề\câu	2502	2504	2506	2508	2510	2512	2501	2503	2505	2507	2509	2511
1	A	A	D	A	B	B	D	A	B	B	C	B
2	D	C	C	B	B	D	C	D	B	C	B	C
3	A	D	D	A	C	A	A	B	B	C	B	C
4	C	D	D	A	C	A	B	C	B	D	A	D
5	D	C	C	A	B	C	A	B	D	C	C	D
6	B	D	A	B	D	B	C	C	B	C	C	D
7	A	A	B	A	C	B	A	C	D	B	A	D
8	D	A	A	C	C	B	B	C	B	A	A	D
9	A	C	A	D	C	A	D	A	A	C	D	C
10	A	A	C	B	A	B	B	C	C	D	D	A
11	D	D	C	C	A	C	B	D	D	A	B	A
12	C	B	B	D	A	C	A	A	D	B	C	B
1a	DDDS	DDDS	SDDD	DDDS	DDDS	SDDD	SDSS	SDSS	SSDS	SDSS	SSSD	DSSS
2a	DDSD	DSDD	SDDD	DSDD	DDSD	SDDD	DDSS	DDSS	DSDS	SDSD	SDDS	SDSD
1	0	8,94	2	8,94	2	46,1	7,91	-3	-3	0	0	-3
2	46,1	2	8,94	0	8,94	0	0	7,91	0	7,91	7,91	0
3	2	0	0	2	46,1	2	-3	0	7,91	58,9	-3	58,9
4	8,94	46,1	46,1	46,1	0	8,94	58,9	58,9	58,9	-3	58,9	7,91

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 -NĂM HỌC 2025-2026

PHẦN IV. TỰ LUẬN(3 điểm)

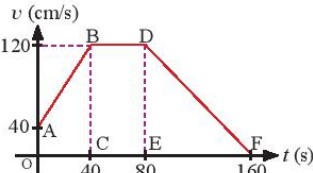
Đề lẻ: 2501,03,05,07,09,11

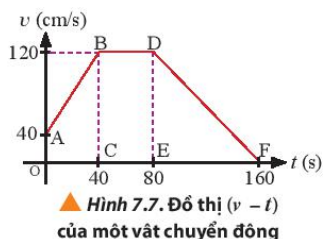
Bài	Nội dung	Điểm														
Câu 1(1,5). Số liệu về độ dịch chuyển và thời gian trong chuyển động thẳng của một xe ô tô đồ chơi được ghi theo bảng sau: <table><tr><td>d(m)</td><td>0</td><td>5</td><td>10</td><td>15</td><td>15</td><td>15</td></tr><tr><td>t(s)</td><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td></tr></table> Dựa vào bảng này: a) Cho biết độ dịch chuyển của ô tô sau 2 giây kể từ lúc bắt đầu chuyển động. b) Vẽ đồ thị độ dịch chuyển – thời gian của chuyển động. c) Tính vận tốc trung bình của xe trong 3 s đầu.	d(m)	0	5	10	15	15	15	t(s)	0	1	2	3	4	5	a. $d = 10\text{ m}$ b. Vẽ đúng đồ thị Nếu thiếu đơn vị trừ 0,125 đ Hoặc thiếu mũi tên trừ 0,125 đ Nếu thiếu cả mũi tên và đơn vị trừ 0,25 đ c. ghi CT: $v = \frac{d}{t}$ thay số: $v = \frac{15}{3} = 5(\frac{m}{s})$	0,5 0,5 0,25 0,25
	d(m)	0	5	10	15	15	15									
	t(s)	0	1	2	3	4	5									
Câu2(1,5): Cho đồ thị vận tốc – thời gian của một vật chuyển động thẳng ở hình bên.  Dựa vào đồ thị xác định: a) Vận tốc tại thời điểm ban đầu của vật. b) Gia tốc của vật trong 20 giây đầu. c) Quãng đường vật đi được trong 60 giây cuối.	a. $v = v_0 = 20(\frac{m}{s})$ b. Gia tốc: $a = \frac{v - v_0}{t - t_0}$ Thay số $a = \frac{40-20}{20} = 1(m/s^2)$ c. Tính độ dịch chuyển $d = S_{htv} = \frac{(60+40)}{2} 40 = 2000m$ vì vật chuyển động một chiều và theo chiều dương nên $s = d = 2000m$	0,5 0,25 0,25 0,25 0,25														

Chú ý:

- + Nếu thí sinh làm bằng cách khác mà vẫn ra đáp án thì vẫn cho điểm tối đa.
- + Thiếu đơn vị trừ 0,125 điểm cho cả câu.

Đề chẵn: 2502,04,06,08,10,12

Bài	Nội dung	Điểm														
Câu 1(1,5): Trong một lần thử xe ô tô, người ta xác định được độ dịch chuyển của xe theo thời gian theo bảng sau. <table border="1"><tr><td>d (m)</td><td>0</td><td>3,0</td><td>6,0</td><td>9,0</td><td>12,0</td><td>15,0</td></tr><tr><td>Δt (s)</td><td>0</td><td>1,0</td><td>2,0</td><td>3,0</td><td>4,0</td><td>5,0</td></tr></table> Dựa vào bảng số liệu trên, hãy xác định: a) Độ dịch chuyển của ô tô sau 2 giây chuyển động. b) Vẽ đồ thị độ dịch chuyển theo thời gian của chuyển động. c) Vận tốc trung bình trong quá trình chuyển động của ô tô.	d (m)	0	3,0	6,0	9,0	12,0	15,0	Δt (s)	0	1,0	2,0	3,0	4,0	5,0	a. $d = 6(m)$	0,5
	d (m)	0	3,0	6,0	9,0	12,0	15,0									
	Δt (s)	0	1,0	2,0	3,0	4,0	5,0									
b. Vẽ đúng đồ thị Nếu thiếu đơn vị trừ 0,125 đ Hoặc thiếu mũi tên trừ 0,125 đ Nếu thiếu cả mũi tên và đơn vị trừ 0,25 đ	0,5															
c. ghi CT: $v = \frac{d}{t}$ thay số: $v = \frac{15}{5} = 3(\frac{m}{s})$	0,25 0,25															
Câu 2(1,5): Cho đồ thị vận tốc – thời gian của một vật chuyển động thẳng ở hình 7.7. Dựa vào đồ thị xác định: a) Vận tốc của vật tại thời điểm ban đầu. b) Gia tốc của vật từ giây thứ 80 đến giây thứ 160. c) Quãng đường vật đi được trong 120 giây cuối.  ▲ Hình 7.7. Đồ thị (v – t) của một vật chuyển động	a. $v = v_0 = 40(\frac{cm}{s})$	0,5														
	b. Gia tốc: $a = \frac{v - v_0}{t - t_0}$ Thay số $a = \frac{0-120}{160-80} = -1,5(cm/s^2)$	0,25 0,25														
	c. Tính độ dịch chuyển $d = S_{hvt} = \frac{(120+40)}{2} 120 = 9600cm$ vì vật chuyển động một chiều và theo chiều dương nên $s = d = 9600cm$	0,25 0,25														



Chú ý:

- + Nếu thí sinh làm bằng cách khác mà vẫn ra đáp án thì vẫn cho điểm tối đa.
- + Thiếu đơn vị trừ 0,125 điểm cho cả câu.